

PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT TRONG VIỆC TẠO TÌNH HUỐNG TRUYỆN VỢ NHẬT CỦA KIM LÂN

1. Phân tích những thành công về tình huống truyện

"Vợ nhật" là một trong những tác phẩm độc đáo của Kim Lân khi viết về cuộc sống và con người ở nông thôn. Khi viết về truyện ngắn, có ý kiến cho rằng: "Một trong những sáng tạo nghệ thuật đặc sắc của Kim Lân trong truyện ngắn "Vợ nhật" là đã xây dựng được tình huống truyện độc đáo và hấp dẫn". Có thể nói, đây chính là yếu tố tạo nên thành công của tác phẩm.

Là cây bút truyện ngắn vững vàng, Kim Lân viết về người nông dân và cuộc sống ở nông thôn bằng tình cảm, tâm hồn của người vốn là "con đẻ" của đồng ruộng. Những ông Hai, bà cụ Tứ, anh cu Tràng... hiện lên trong tác phẩm hồn hậu chân thực, chất phác và chiếm được nhiều thiện cảm trong lòng người đọc. Sáng tác ngay sau khi cách mạng tháng Tám thành công và sau này được viết lại vào khoản sau hòa bình lập lại (1954) truyện ngắn có tiền thân là tiểu thuyết "Xóm ngụ cư", là câu chuyện kể về cuộc sống của những người không có "hộ khẩu" chính thức trên mảnh đất mà mình sinh sống. Trên cái nền lịch sử của nạn đói năm 1945, Kim Lân đã đặt nhân vật của mình vào trong một tình huống độc đáo vừa buồn vừa vui, có hạnh phúc nhưng cũng đầy rẫy những lo toan.

Trước tiên, người ta đánh giá đây là một tình huống vô cùng độc đáo. Anh cu Tràng vốn là người dân xóm ngụ cư ngờ nghệch xấu xí lại có thể lấy được vợ trong thời điểm nạn đói lịch sử diễn ra.

Tràng không phải lấy được vợ mà nói đúng hơn là "nhặt vợ". Trong một lần kéo xe bò lên tỉnh, Tràng gặp được Thị, chỉ với bốn bát bánh đúc, Thị đồng ý theo không anh về làm vợ. Dưới ánh nhìn của những người dân xóm ngụ cư, người như Tràng lấy được vợ là chuyện không tưởng. Bởi lẽ thời điểm bây giờ, người ta luôn coi những người ngụ cư là tầng lớp dưới đáy cùng bị xã hội xem thường, khinh rẻ, lấy một người là dân xóm ngụ cư cũng sẽ bị người khác xem nhẹ. Hơn nữa, Tràng lại là một người xấu xí, nghèo khổ. Giữa thời buổi khó khăn ấy, nuôi được thân mình đã khó mà lại còn đèo bồng chuyện vợ con.

Mẹ chồng chỉ có một nồi cháo cám ăn mừng nàng dâu mới. Tiếng trống thúc thuế vẫn dội lên "dồn dập vội vã". Và trên đê Sộp những người đói ầm ầm kéo nhau đi, phía trước có lá cờ đỏ to lắm!

Tình huống "nhặt" vợ đã được Kim Lân sáng tạo nên bằng cảm hứng nhân văn sâu sắc. Ông đã dành những tình cảm tốt đẹp nhất đối với con người nghèo khổ, hoạn nạn. Ông xót thương cho nỗi đau khổ của dân tộc trước thảm họa năm Ất Dậu "người chết như ngã rạ". Ông ái ngại cho một cô gái bị nạn đói cướp đi gần hết. Không còn tên tuổi. Không còn bố mẹ, anh chị em. Không gia đình quê hương. Mặt người "gầy sọp", áo quần rách như tổ đĩa. Đói quá, mất đi vẻ duyên dáng, "cắm đầu một chập bốn bát bánh đúc". Giá trị, phẩm giá của người con gái trở nên rẻ rúng đáng thương! Trước mắt thị là vực thẳm, là chết đói, Thị phải "theo trai", phải lấy Tràng...

Kim Lân nhân hậu lắm. Ông đã tả cặp mắt, nụ cười của Tràng rất đẹp, rất vui. Ông đã phát hiện ra chút duyên thầm, nét nữ tính của thị. Cái mắt cười câu mắng yêu và cái cụng vào trán Tràng của thị trong tối tân hôn, được nhà văn diễn tả đầy ý vị. Hạnh phúc đến với Tràng, tuy muộn màng, tuy phải "nhặt" mới có vợ, nhưng đáng tự hào và trân trọng biết bao. Anh đã mua hai hào dầu thắp sáng tối tân hôn, để xua tan cái tối tăm, nghèo khổ, cô độc, để mừng "vợ mới vợ miếc", để soi sáng hạnh phúc tương lai. Tinh tiết hai hào dầu rất giàu ý nghĩa nhân đạo.

Bên cạnh giá trị hiện thực, tình huống còn thể hiện cả giá trị nhân đạo gây cho người đọc nhiều suy ngẫm. Từ tình huống éo le, Kim Lân đã gợi lên trong trái tim mỗi người niềm xót xa khôn nguôi và sự cảm thông với số phận những người nông dân nghèo khổ. Đồng thời, nó cũng góp phần ngợi ca phẩm chất đáng quý của người nông dân ngay giữa hoàn cảnh đói khát. Trong cái đói bủa vây mẹ con bà cụ Tứ vốn chẳng khá khẩm gì hơn cũng sẵn sàng dang tay cứu mang một người xa lạ. Lời mời “có về với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về” của Tràng nghe có vẻ như bông đùa nhưng thực ra lại mang ý nghĩa như một cơ hội cứu vớt Thị từ bên bờ vực của cái đói, cái chết về đến hạnh phúc gia đình. Người đàn ông có vẻ ngờ nghệch đó vẫn biết quan tâm, lo lắng và trân trọng hạnh phúc của mình. Dù chỉ là người vợ được nhặt về, anh vẫn đưa Thị vào hàng ăn một bữa cơm thật no, sắm cho Thị một cái thúng con đựng vài thứ lặt vặt, mua dầu thắp đèn cho sáng đêm tân hôn... Gặp mẹ, Tràng cũng giới thiệu với mẹ một cách đàng hoàng để Thị bớt tủi hổ.

Xây dựng tình huống đặc sắc trong “Vợ nhặt”, Kim Lân đã một lần nữa chứng minh cái tâm, cái tài của mình với tư cách là một nhà văn một đời đi về với “đất”, với “người”, với “thuần hậu nguyên thủy” của cuộc sống nông thôn.

“Vợ nhặt” là một truyện ngắn độc đáo trong nghệ thuật xây dựng tình huống. Chính điều này đã góp phần vào việc thể hiện chủ đề, tư tưởng cũng như tăng tính hấp dẫn trong tác phẩm.

2. Em hãy phân tích tình huống truyện Vợ nhặt

Mỗi tác phẩm văn học khi khép lại đều để lại trong lòng người đọc những dư âm khác nhau. Dư âm ấy có thể là một nhân vật, 1 chi tiết hay một sự việc nào đó. Song đến với truyện ngắn “Vợ nhặt” của nhà văn Kim Lân, điều ấn tượng nhất trong lòng người đọc lại là tình huống truyện độc đáo. Nghệ thuật tạo dựng tình huống truyện của Kim Lân đã góp phần không nhỏ làm lên sự thành công cho tác phẩm và tên tuổi nhà văn Kim Lân.

Tình huống truyện là gì? Tình huống truyện được hiểu là tình thế xảy ra truyện, là “cái khoảnh khắc” mà Nguyễn Minh Châu cho là “chứa đựng cả đời người”. Từ tình huống truyện, người đọc có thể thấy rõ hơn mối quan hệ giữa các nhân vật với nhau, giữa nhân vật với hoàn cảnh, qua đó, thể hiện tư tưởng của toàn bộ tác phẩm. Tình huống truyện “Vợ nhặt” là một tình huống vừa lạ, độc đáo lại vừa oái oăm, trớ trêu.

Cái đói khổ làm cho người ta mất hết cả sự xấu hổ và lòng tự trọng. Người đàn bà đã chộp lấy câu nói của Tràng như cái phao cứu sinh cho cuộc đời mình. Lần thứ hai gặp lại thì “xưng xĩa”: “Hôm ấy leo lên cái mồm hện xuống thế mà mất mặt”, rồi không ngần ngại ngồi xuống làm một chập hết bốn bát bánh đúc. Thế là nên vợ nên chồng.

Có thể nói đây là một tình huống hết sức oái oăm, không biết nên vui hay nên buồn, không biết nên mừng hay nên lo? Thứ tâm trạng đan xen ấy hiện lên trong suy nghĩ đầy mâu thuẫn của những người trong cuộc. Tràng “mới đầu cũng chợn nghĩ: thóc gạo này đến cái thân mình cũng chả biết có nuôi nổi không lại còn đèo bồng”. Nhưng rồi hấn cũng tặc lưỡi. Cảm giác ấy cùng với những tình cảm mới lạ đan xen khiến Tràng giống như một đứa trẻ. Khác với Tràng, bà cụ Tứ là một người từng trải, nhìn thấy con trai về cùng với người đàn bà lạ mặt “lòng người mẹ nghèo khổ ấy hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán, vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình”. Bà hiểu cả tình cảnh bất hạnh của người đàn bà, cũng như tình cảnh khó khăn sắp tới của cả gia đình. Nỗi lo lắng cùng với niềm hy vọng đan xen, “May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giờ bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo hết được?”. Bản thân người đàn bà, sau những phút giây chao chát chồng lớn để có được miếng ăn, theo không người ta về nhà, chắc chắn giờ đây cũng suy nghĩ mông lung nhiều lắm. Thị trở về với dáng vẻ ngượng ngùng, bẽn lễn, e thẹn “cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt”.

Việc một con trai lớn lên, xây nhà, cưới vợ là việc quá đỗi bình thường, nhưng nhân vật Tràng lại là một thanh niên xấu xí, nghèo đói, gia cảnh khó khăn, đặc biệt là dân ngụ cư nữa nên việc Tràng có được vợ làm rất nhiều người ngạc nhiên. Qua đây, ta đã thấy được nghệ thuật xây dựng tình huống truyện độc đáo của Kim Lân: vợ đáng lẽ ra là người ta yêu, qua tìm hiểu, đính ước mà đến với nhau, nhưng ở đây, Tràng ta lại “nhặt” được vợ theo đúng nghĩa đen và của hồi môn chắc có lẽ chỉ là vài bát bánh đúc mà thị ta vừa ăn lúc trước.

Việc Tràng có vợ khiến rất nhiều người ngạc nhiên, cụ Tứ - mẹ Tràng cùng tất cả những người thôn ngụ cư, người trong xóm lạ lẫm: Họ đứng cả trong ngưỡng cửa nhìn ra bàn tán. Đến khi hiểu ra là Tràng có vợ theo về, thì họ lại càng ngạc nhiên hơn nữa. Người thì “cười lên rung rúc”, người lại lo dùm cho anh ta “Ôi chao! Giờ đất này còn rước cái của nợ dài về”. Biết có nuôi nổi nhau sống qua được cái thì này không?”. Người đời cười chê, chế nhạo thế nhưng chẳng làm hai vợ chồng Tràng cảm thấy tủ nhục, xấu hổ. Cho đến khi dẫn Thị về nhà, cả cụ Tứ lẫn Tràng đều không tin nhà mình có con dâu.

Đối với thực trạng xã hội đương thời, thông qua tình huống Tràng “nhặt” vợ, Kim Lân căm thù lên án và vạch trần tội ác của Nhật - Pháp đã bắt dân ta nhổ lúa trồng đay, vợ vét sưu thuế, gây ra trận đói kinh khủng năm Ất Dậu 1945, làm hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói! Nạn đói đã hạ thấp giá trị con người. Chẳng cần cheo cưới, chỉ cần bốn bát bánh đúc mà người ta có thể “nhặt” được vợ.

Qua tình tiết khi trống thúc thuế dồn dập dội lên, thì nàng dâu mới loান tin ở mạn Bắc Giang, Thái Nguyên, người ta không chịu đóng thuế, còn phá kho thóc của Nhật - chia cho người đói,... Và đám người đói kéo đi trên đê Sộp, phía trước là lá cờ đỏ to lấm bay phấp phới. Kim Lân đã thể hiện rất hay tình cảm của hàng triệu nông dân Việt Nam hướng về cách mạng. Cứu đói, cứu khổ, cứu đời và đem đến độc lập, tự do cho dân tộc chính là sự xuất hiện lá cờ đỏ ấy. Qua hình ảnh lá cờ đỏ, cảm hứng nhân đạo của truyện “Vợ nhặt” đã được nhân lên thành cảm hứng nhân văn tuyệt đẹp.

3. Bình giảng về nghệ thuật xây dựng tình huống truyện

Để một tác phẩm văn học trở nên thành công thì cần có rất nhiều yếu tố tác động vào như nội dung, nghệ thuật, cùng các giá trị nhân văn mà nó mang lại. Một trong những yếu tố quan trọng đó chính là cách xây dựng tình huống truyện. Một truyện ngắn muốn hay, cuốn hút người đọc thì phải có được một cốt truyện hấp dẫn. Một trong số ít nhà văn được mệnh danh là bậc thầy trong xây dựng cốt truyện đó chính là Kim Lân. Các tác phẩm của ông đều có những nét riêng biệt, đặc sắc, nổi bật trong số đó chính là tác phẩm “Vợ nhặt”. Truyện ngắn phản ánh sự thật về nạn đói những năm 1945 và cuộc sống nghèo khổ của nhân dân thời bấy giờ.

Truyện ngắn nói về nhân vật Tràng, một người dân ngụ cư nghèo khổ sống cùng mẹ. Nhà văn Kim Lân đã miêu tả Tràng như một sản phẩm vôi vàng của tạo hóa “hai con mắt nhỏ tí gà gà đắm vào bóng chiều, hai quai hàm bạnh ra, cái mặt bặm lại lúc nào cũng nhấp nhỉnh những ý nghĩ vừa lý thú vừa dữ tợn. Cái đầu trọc nhẵn chúi về đằng trước, cái lưng dài rộng như là lưng gấu lại thêm tật vừa đi vừa ngẩng mặt lên trời cười hèn hếch”. Quả thực Tràng là một thanh niên rất xấu xí, chẳng ai thèm ngó ngang. Chẳng những vậy, cái nghèo, cái đói luôn đeo bám, quấn quanh hai mẹ con Tràng. Kim Lân đã dùng những từ ngữ chân thật để miêu tả cuộc sống và ngôi nhà mà Tràng đang ở “những bụi cỏ dại lổn nhổn”, “đồng quần áo rách vắt khươm mươi niên trong một góc nhà”, “hai cái ang nước để khô cong trơ trọi dưới gốc cây ổi”... Cuộc sống túng thiếu của hai mẹ con hiện lên thật giản dị, tội nghiệp, khiến người khác không khỏi cảm thấy xót thương cho hai số phận. Nhưng điều làm cho Tràng cảm thấy tủ nhục nhất đó chính là mang trong mình cái danh dân ngụ cư, bị dân làng khinh miệt, coi thường.

Cụ Tứ vừa vui vừa buồn, vừa cảm thấy thương xót cho con trai mình. Bà vui vì con trai mình đến tuổi trưởng thành đã cưới được vợ, bà mừng cho hai đứa chúng nó, nhưng bà cũng buồn, buồn vì gia đình nhà mình quá nghèo. Đám cưới gì mà chẳng có cờ có hoa, không một mâm cỗ, không kèn trống, không người đưa đón, chỉ đơn giản là đưa dẫn nhau về ở chung, cùng nhau vun vén, xây dựng gia đình. Bước vào căn nhà lụp xụp mà hai mẹ con Tràng đang ở mà Thị chỉ biết thờ dài, bắt tay vào công việc dọn dẹp. Đến bữa ăn về nhà chồng cũng chỉ là nồi cháo loãng với chút muối trắng, cuộc sống của ba con người quả thực rất nghèo khổ.

Kim Lân đã ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của nhân dân lao động. Ông đã tả giọt nước mắt trong nỗi lo, niềm vui của người mẹ nghèo khi nhận nằng dâu mới. Niềm tin "ai giàu ba họ, ai khó ba đời"; nồi cháo cám đắng chát mà người mẹ già gọi là "chè khoán ngon đáo để", những câu chuyện vui, chuyện sau này của người mẹ chồng nói với con trai và con dâu lúc ăn cháo cám. Tất cả thể hiện một cách cảm động tình thương người, niềm tin đối với con người của tác giả.

Thông qua tình huống truyện, nhà văn lên án và tố cáo tội ác của Nhật - Pháp đã đẩy nhân dân ta vào thảm họa đói nghèo, chết chóc. Chính chúng đã làm cho giá trị con người trở thành rẻ rúng như rơm như rác: vợ mà nhật được.

Đúng là một tình huống truyện rất lạ mà Kim Lân đã dựng nên. Nhà văn đã đặt nhân vật của mình vào một tình huống éo le để làm nổi bật lên những giá trị nhân văn sâu sắc. Ông không chỉ muốn nói lên nét đẹp trong tính cách con người Việt Nam là dù có ở trong hoàn cảnh khó khăn như thế nào, lúc nào cũng có thể đối mặt với cái chết nhưng họ vẫn yêu thương, quan tâm nhau mà ông còn muốn lên án chế độ thực dân độc ác đã khiến nhân dân ta trở nên nghèo đói, lầm than.